

NGŨ VĂN 8- TUẦN 10

LỰA CHỌN TRẬT TỰ TỪ TRONG CÂU

I. Củng cố, mở rộng

1. Trật tự từ có vai trò quan trọng trong việc diễn đạt đúng ý nghĩa của câu. Các từ được sắp xếp theo những trật tự khác nhau có thể làm cho ý nghĩa của câu khác nhau.

Ví dụ:

(1) *Hôm nay em ngồi ở ba bàn.*

(2) *hôm nay em ngồi ở bàn ba.*

Sự thay đổi trật tự “ba bàn” và “bàn ba” đã làm thay đổi ý nghĩa của cả câu chứa chúng.

2. Trong văn bản, việc lựa chọn trật tự từ trong câu còn có tác dụng làm cho văn bản có tính mạch lạc, liên kết chặt chẽ. Thông thường, các mục đích của việc lựa chọn trật tự từ trong câu là:

a. Thể hiện trình tự nhất định của sự việc, hiện tượng, hoạt động, tính chất... (theo mức độ, theo một trình tự thời gian, theo trật tự quan sát, trình tự nhận thức...)

Ví dụ: *Lão hút xong, đặt xe điếu xuống, quay ra ngoài, thở khói.*

(Nam Cao)

b. Dùng để nhấn mạnh đặc điểm, tính chất, khía cạnh... của sự vật, hiện tượng.

Ví dụ: *Có đồng nào, cụ nhật nhanh đưa cho tôi cả thì cụ lấy gì mà ăn.*

(Nam Cao)

c. Tạo sự liên kết với những câu khác.

Ví dụ: *Lão hút xong, đặt xe điếu xuống, quay ra ngoài, thở khói. Sau một điếu thuốc lào, óc người ta tê dại đi trong một nỗi mê mê nhỡm*

(Nam Cao)

d. Tạo sự hài hòa về mặt âm thanh.

Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá

(Tế Hanh)

3. Trật tự sắp xếp các từ ngữ, đặc biệt trong chuỗi liệt kê, còn có giá trị thể hiện mối quan hệ giữa các đặc điểm, tính chất:

*** Tăng dần**

Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nước nỡ, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt.

(Nam Cao)

*** Giảm dần**

Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước.

(Hồ Chí Minh)

II. CÁC DẠNG BÀI TẬP

Bài 1. Giải thích lí do lựa chọn trật tự các từ ngữ in đậm trong những câu sau:

1. Lúc vào lễ, bài văn tế được đọc lên, khách khứa ai cũng bụm miệng cười. Bực mình, ông chủ nhà gọi thầy đồ đến trách...

(Truyện dân gian)

2. Trước cách mạng, ông (Nguyễn Hồng) sống chủ yếu ở thành phố cảng Hải Phòng, trong một xóm chợ lao động nghèo. Ngay từ tác phẩm đầu tay, Nguyễn Hồng đã hướng ngòi bút về những người cùng khổ gần gũi mà ông yêu thương thấm thiết. Sau cách mạng, Nguyễn Hồng tiếp tục bền bỉ sáng tác, ông viết cả tiểu thuyết, kí, thơ, nổi bật hơn cả là các bộ tiểu thuyết sử thi nhiều tập.

(Ngữ văn 8, tập 1)

3. Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi

Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

(Té Hanh)

4. Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng,

Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng

(Thế Lữ)

5. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

(Tô Hoài)

6. Có buổi nắng sớm, biển bốc hơi nước, không nom thấy đảo xa, chỉ một màu trắng xóa. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời.

(Vũ Tú Nam)

7. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.

8. Thằng bé con anh Chấn ho rũ rượi, ho như xé phổi, ho không còn khóc được.

(Nam Cao)

Bài 2. Có thể thay đổi trật tự hai vế câu trong câu sau được không? Tại sao?

Chẳng may bà chủ nhà ốm chết, ông chồng bèn nhờ thầy làm cho bài văn tế.

(Truyện dân gian)

Bài 3. Giải thích sự khác nhau giữa các cụm từ:

1. Ăn ít – Ít ăn

2. Tay mát – Mát tay

Bài 4. Hãy giải thích tại sao tác giả lại đưa những từ ngữ in đậm lên đầu câu:

a. Những cuộc vui ấy, chị còn nhớ rành rành.

(Ngô Tất Tố)

b. Đã tan tác những bóng thù hắc ám

Đã sáng lại trời thu tháng Tám

(Tố Hữu)

Bài 5. Hãy viết 2 đoạn văn (khoảng 10 câu), mỗi đoạn có dùng một câu sau:

a. Trên mặt biển, nô dân lên một con thuyền.

b. Một con thuyền nô dân lên trên mặt biển.